

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Kiến trúc truyền thống

(tiếp theo kỳ trước)

Ở lĩnh vực kiến trúc, trong các số trước, chúng tôi đã đề cập tới hệ thống mặt bằng của di tích, mà lấy ngôi chùa làm trọng tâm. Trong các số tiếp theo chúng tôi tập chung vào những vấn đề thuộc cấu trúc cụ thể. Bao gồm một số tiên đề, thành phần bao che, kết cấu các bộ "vì" cơ bản v.v...

Vài tiên đề có tính dẫn xuất:

Không một kiến trúc Tôn giáo nào được nảy sinh từ một sáng kiến riêng biệt, đột ngột, mà mọi kiến trúc ít nhiều đều có gốc gác, dù gần gũi, hay xa xôi đều bắt nguồn từ những ngôi nhà ở. Bởi chính nhà ở một khi đã vượt cao hơn nhu cầu trú ngụ thì nó đã chứa đựng cả những yếu tố văn hoá và tâm linh, nhiều khi nó phản ánh cả về vũ trụ quan và nhân sinh quan thuộc nhận thức của con người. Chính nhận thức đó là nền tảng tinh thần cho mọi kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng và cả những ngôi nhà thời sau. Rõ ràng những ngôi nhà kiểu mới mà không mang thần thái Việt, tức mang bản sắc ẩn tàng trong tâm hồn thì nó cũng trở nên lạc lõng và có phần xa cách. Vậy những kiến trúc nhà ở chính của người Việt nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ đã mang dáng dấp và ý nghĩa gì (?).

- Theo lịch sử kiến trúc, chúng ta có thể biết được người Việt ở châu thổ sông Hồng đã từng có nhiều kiểu nhà khác nhau, từ những ngôi nhà đơn sơ nhiều tính tạm bợ, cả mái và thân đều lợp lá, rồi những ngôi nhà vách trát đất, lợp cỏ tranh, hay nhà sàn, nhà trình tường và một kiểu nhà dài mái dốc v.v...

Trong kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng của người Việt thì 3 dạng nhà sàn, nhà trình tường,

nhà mái dốc đã ít nhiều ảnh hưởng, ở những mặt khác nhau, tới những ngôi chùa, đình, đền v.v... Vì thế chúng tôi muốn điểm lướt qua về thần thái của những ngôi nhà này trước khi đi vào những nét cơ bản thuộc các kiến trúc chúng ta đang quan tâm.

Về nhà sàn:

Rất nhiều cư dân ở vùng Đông Nam Á có nhà sàn, nhà sàn hiện nay còn có mặt ở hầu khắp địa bàn của các cư dân thiểu số Việt Nam, cả ở Tây Bắc, Việt Bắc cho đến tận Tây Nguyên v.v... Nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học văn hoá còn cho biết rằng vào thời gian cách đây chỉ vài trăm năm, nhà sàn cũng có mặt ở vùng châu thổ sông Hồng. Tới nay thì nhà sàn cũng mới chỉ di chuyển về miền núi cách Hà Nội khoảng hơn 40 km.

Nhìn chung người ta có thể nhìn thấy nhà sàn được thể hiện dưới hai dạng. Một là những nhà là nơi ở của tiểu gia đình, nó có độ dài vừa đủ, nhiều khi chỉ có một gian hai chái với bốn mái lá, được dựng trên các cột cao, thấp không nhất loạt như nhau, có khi chỉ cao vừa đủ để chống sự ẩm thấp, nhất là những ngôi nhà ở gần miền xuôi. Cũng có khi làm khá cao để còn sử dụng không gian dưới sàn. Ở những vùng Tây Nguyên thoáng như còn tàn dư của chế độ mẫu hệ, các gia đình con gái khi chưa ở riêng (cũng có khi không ở riêng) đã ở chung với bố mẹ và dưới mái nhà này thường có 3 thế hệ cùng sống. Mỗi gia đình thường chiếm một không gian tương ứng. Do vậy mà ngôi nhà sàn được kéo khá dài và có bờ nóc thường theo trục đông tây. Có một điểm đặc biệt là nhà rộng

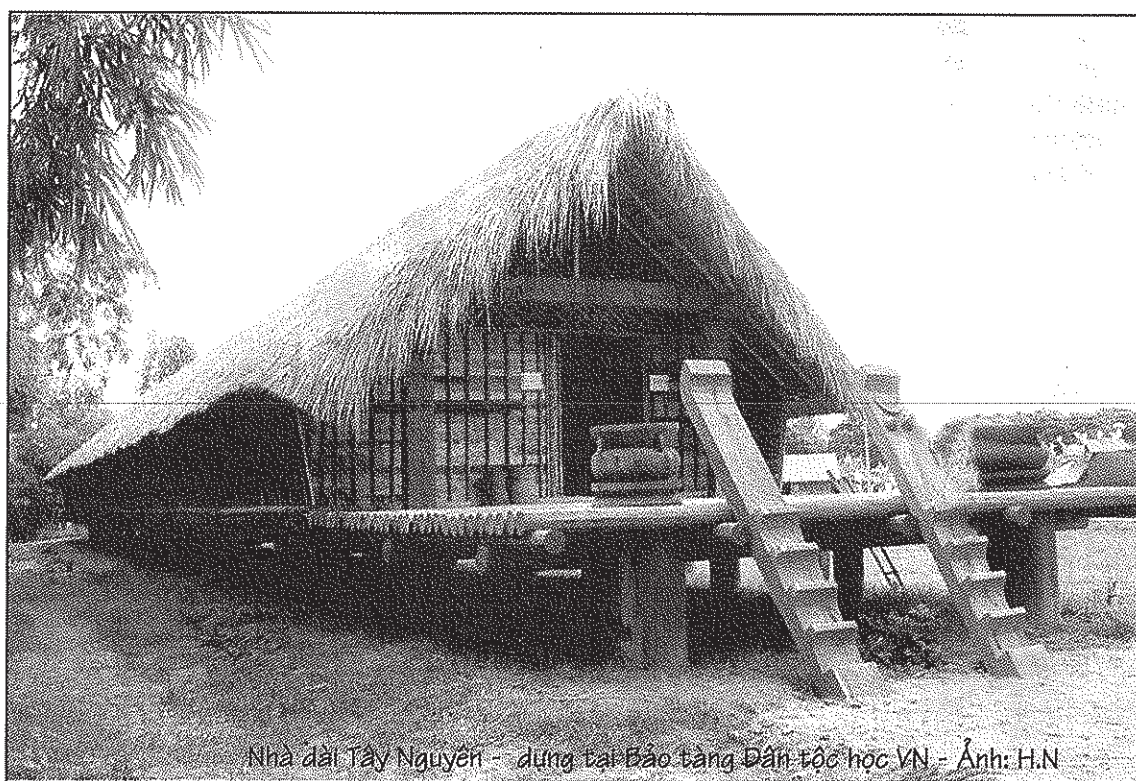
Tây Nguyên có mái rất cao, nhưng nhà ở thì mái rất thấp. Điều chúng ta quan tâm là ý nghĩa và những nhận thức khác nhau thuộc tâm linh của ngôi nhà sàn ở phía Bắc và ở Tây Nguyên.

Trong chuyện cổ tích của người Việt có kể rằng: ở thời nguyên thủy, trong cuộc sống hỗn mang, con người còn ăn lông ở lỗ, chưa có nhà, sống rất khổ cực. Một hôm vị tù trưởng bắt được một con rùa, định làm thịt, thì rùa xin tha và nguyện dạy cho người cách làm nhà. Rùa đứng lên và bảo hãy theo cái mai này lấy tranh làm mái, theo cái bụng phẳng này lấy bương làm sàn, theo chân tôi đây mà chặt cây làm cột... tất nhiên câu truyện mang hình thức huyền thoại do chính con người tạo nên, nhưng trên tinh thần ấy người ta có thể hiểu rằng mái nhà sàn cũng như mu rùa tượng trưng cho bầu trời, sàn nhà cũng như bụng rùa bằng phẳng tượng trưng cho đất, vì thế sống trong ngôi nhà sàn là nhập mình trong sự đối đãi giao hoà của âm dương, trời đất để con người được nhập vào trong vòng sinh lực của vũ trụ, nên luôn được no đủ khoẻ mạnh và hạnh phúc mọi mặt.

Ngôi nhà sàn dài của Tây Nguyên với trục mái theo chiều Đông Tây cũng có ý thức hoà vào vũ trụ. Nhưng điển hình của nhà sàn Tây Nguyên phải là nhà Rông. Ý nghĩa về nhà rông

cũng như hình thức và những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực văn hoá của nó... đã được nhiều người nghiên cứu với những công trình dài ngắn trên sách báo, nên ở đây chúng tôi chỉ dừng lại trên một khía cạnh thuộc lĩnh vực tâm linh, liên quan đến kiến trúc truyền thống. Cụ thể là: ở các nhà rông điển hình thường có mái rất cao, thân rất thấp được làm theo kiểu nhà sàn, dựng trên cả một hệ thống cột và rầm khá chắc chắn. Thông thường ở hai đầu bờ nóc là hình tượng "Đầu kìm" như "Khau cút" gồm hai then gỗ hoặc tre bắt chéo, nhưng nhiều khi lại là đầu con chim mang một giá trị biểu tượng gắn với tâm linh núi rừng. Đọc bờ nóc nối từ "đầu kìm" bên này đến đầu kìm bên kia, nhiều khi cũng thể hiện chim và hình người. Trong quan niệm của nhiều cư dân trên thế giới thì loài chim, do bay được ở trên tầng cao nên đa số chúng tượng trưng cho tầng trên (trừ những con chim nước ít bay).

Một buổi mới gần đây, một duyên may đưa đẩy chúng tôi tới Kontum, Xa thầy, vô tình được tiếp cận nhiều người già của địa phương, các cụ cho chúng tôi biết mái nhà rông phải cao 9 sải, khi đưa ra những mô hình để hỏi thì các cụ chỉ thoáng qua đã chỉ cho chúng tôi cái này đúng cái kia sai. Hoá ra 9 sải chỉ là một cách nói



Nhà dài Tây Nguyên - dựng tại Bảo tàng Dân tộc học VN - Ảnh: H.N

tương đối có tính phiếm chỉ. Với cái nhà rông mô hình, có cái các cụ bảo đúng 9 sải, có cái các cụ bảo sai. Đó là một lối nhìn quen mắt thuộc lĩnh vực tâm linh và chúng tôi hiểu mái phải vút lên, tạo thế cao vợi vợi nhưng không dứt, phần giữa mái như hơi vồng vào trong một chút. Về thực tế hầu như nếu đo chính xác thì mái này không phải cao gấp 9 lần thân nhà cũng không phải bằng 9 lần thân hay sải tay bình thường của con người, mà con số 9 là số tượng trưng, "biểu kiến" mang ý nghĩa nhiều trong quan niệm của người Việt. Ở giải pháp kiến trúc, hiện tượng hơi vồng thân vào trong và hơi loe ra chút ít của mái đã tạo ra cảm giác thanh thoát nhẹ nhàng như có xu hướng bay lên.

Cũng trong dịp này, do đi ở trên sàn cảm thấy cốt kết, ọp ẹp và một cảm giác thoáng qua là không vững chãi (dù rất chắc chắn). Chúng tôi có hỏi bỏ sàn này đi ở thấp xuống đất có chắc chắn hơn không ? thì một người trả lời ngay: "Như thế người ở chung với ma à". Chúng tôi xúng sốt và chợt hiểu ngoài những ý nghĩa như ta hiểu với nhiều chức năng khác nhau, hình như nhà rông còn có một chức năng khác là nơi tam giới giao hoà hay suy cho cùng cũng là một trục thông linh giữa tam giới: tầng trên - nhân gian - thế giới bên dưới. Và, ở một hạn chế nào đó, ngôi nhà này như một sự kết tụ tâm linh đến mức độ cao để cho con người khi ngồi trong không gian nội thất của nó đã như được hoà cá thể vào vũ trụ trường tồn.

Về nhà trình tường:

Không gian gắn với ngôi nhà này chủ yếu ở châu thổ sông Hồng và một phần ở Hoa Nam. Nhà Trình tường thích hợp với không gian văn hoá cổ truyền của người Việt, vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Chắc chắn nhà trình tường khó có niên đại sớm hơn nhà sàn, nó thích ứng với vùng đồng bằng thấp, nơi có thể đã cạn những nguyên liệu tự nhiên. Không gian của nhà trình tường, chủ yếu là ở các miền quê châu thổ gắn với các gia đình tiểu nông trong cơ cấu nông thôn. Người ta có thể nghĩ rằng vào một làng quê của người Việt là tiếp cận ít nhất với 4 không gian văn hoá. Tuy ngoài đồng ruộng không còn chỗ nào mang tính tự nhiên như ở vùng đồi núi nữa, vì thế chỉ có thể tạm coi đây là không gian thứ nhất có yếu tố thiên nhiên, không gian thứ hai giữa đồng ruộng và ven làng mang tính nửa thiên nhiên nửa văn

hoá, không gian thứ ba vào trong làng là không gian văn hoá, vào trong nhà được coi là không gian văn hoá đậm đặc. Trong không gian ấy, tư duy nông nghiệp Việt biểu hiện qua một số ứng xử với thiên nhiên và tâm hồn đã bộc lộ rất rõ. Trước hết ngôi nhà thường khá thấp không bao giờ cao hơn cả những cây thân gỗ trung bình, nó như mang ý nghĩa bám lấy đất, chưa có ý thức vươn theo chiều cao (có lẽ xuất phát từ tinh thần, từ ý thức thực dụng chưa đầy phần linh lên cao). Nhiều người cũng cho rằng với chất lượng kém bền vững ngôi nhà Việt đứng trước bão tố tự nhiên nên không thể vươn cao được. Về không gian mặt bằng của khuôn viên, chúng ta thường thấy các cây lớn chủ yếu được đẩy ra ven của khuôn viên. Ngôi nhà thường quay về hướng Nam, như vậy nó được nằm chủ yếu ở phía Bắc của khuôn viên. Trước mặt thường là khoảng sân khá rộng hình chữ nhật. Trước thời hoà bình lập lại (1954) chủ yếu nhà nông dân để đất nện chặt, nhiều khi đất đó được trộn với một ít vôi nên khá rắn chắc. Sân này ít nhất có hai tác dụng, một là để phơi lúa, hai là để tạo nên không gian thoáng đảng trước mặt nhà, ở phía trước của sân thường được trồng một dải hoa cảnh. Tiếp đó thường là vườn rau, cũng có khi lại điểm một số cây ăn quả. Những cây ăn quả lưu niên khác thường được trồng ở hai bên và phía sau. Nhà bếp được đặt vuông góc với nhà chính và nhô ra phía trước (chủ yếu nằm ở bên trái). Nhiều nhà có giếng nước nằm ở đầu hồi nhà chính và nhà bếp (vị trí này không có quy định rõ rệt). Cũng có khi nhà vệ sinh và chuồng lợn được nối đầu với nhà bếp ở phía ngoài, nhà kho có khi liền chung với nhà bếp... Cửa vào của ngôi nhà rất kỳ đi thẳng từ mặt trước vào gian chính, mà thường ở phía bên hoặc ở cạnh phía trước. Vấn đề ở đây không đặt ra về tính chất dân tộc học của kiến trúc, mà hiện tượng mô tả tương đối này chỉ để nhấn mạnh không gian làm nền cho ngôi nhà chính ít khi (có những kiến trúc phụ) phá vỡ sự thoáng đảng ở trước mặt. Nên cũng từ thực tế đó ngôi nhà với mái thấp càng có xu hướng như bị hút xuống đất. Trong cách thức làm nhà trình tường người ta thấy có mấy điểm nổi bật như sau: Sau khi định vị về ngôi nhà, người ta đào ao lấy đất vọt lên làm nền nhà và tường. Đương nhiên tất cả những đất đều được trộn với mặt cưa và vôi bột... nhào đều để tạo sự bền vững và tránh nứt nẻ, nền nhà thường cao hơn

mặt sân một chút, khoảng 20-30 cm, nhằm tránh nước mưa vào trong lòng nhà.

Về nền nhà ở, dù sau này có điều kiện thuận tiện, như gạch rẻ, song những người nông dân Châu thổ thường chỉ lát sân, không bao giờ lát nền nhà (đây cũng là hiện tượng không lát nền của các kiến trúc tín ngưỡng truyền thống...) Vì người xưa quan niệm rằng lát nền nhà bằng gạch hoặc chất liệu nhân tạo là ngăn cách sự giao hoà của khí âm dương, khiến cho sống trong ngôi nhà dường như dương nhiều, âm ít, tạo sự mất cân bằng và một hệ quả là khó có khả năng dài dòng lớn họ. Thiếu sự hỗ trợ của thế giới âm, trong đó có cả tổ tiên, Kèm theo đó là vật nuôi, cây trồng cũng khó có điều kiện sinh sôi và phát triển, dẫn đến gia đình đó bị thất bát. Vì thế để lèn chặt nền nhà người ta thường chỉ đóng xuống nền những nửa hạt trám hoặc đôi khi ở ven biển là những vỏ sò... mà thôi. Đối với tường nhà người ta thường sử dụng hai tấm ván dài được đặt úp mặt vào nhau với khoảng rộng bằng độ mở của tường, ken giữ cẩn thận, rồi đổ đất và dùng vỏ nền chặt. Sau đó nhấc ván ra để thực hiện ở vị trí kế liền. Cứ như thế lại nâng ván lên để đổ lớp đất thứ hai, thứ ba cho đến khi hoàn thành bức tường bao quanh ngôi nhà. Những ngôi nhà cổ trình tường này có tường rất thấp, thường chỉ ngang đầu người (xấp xỉ 1,5-1,6 mét, có khi thấp hơn). Phía sau và hai bên được bịt kín, phía trước tạo một cửa ra vào ở chính giữa, hai bên có cửa sổ được tạo chấn song bằng các thanh tre, mọi cửa chỉ là những tấm liếp đơn giản. Mái nhà cũng chỉ là những vật liệu gần như tự cấp, tự túc, những đòn tay, đòn nóc là những thân tre được trồng phía sau bếp, còn mái rạ là phần dưới của cây lúa thì có sẵn. Mái này thường được lợp dày có khi tới 30 cm, nên tạo cho ngôi nhà mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Trong cách xây dựng như vậy thì ngôi nhà này rất tối, vì thế chỗ trang trọng nhất và sáng nhất trong nhà thường là cửa bàn thờ. Ở đó đối với những nhà khá giả cũng như nhà bình thường, đều chú ý trang trí những màu nóng nhằm tránh không khí lạnh lẽo, mà thực ra chủ yếu chỉ để sưởi ấm tâm hồn. Nhìn chung nhà trình tường là một ngôi nhà tiểu nông thích hợp với cả thực tế khắc nghiệt của thiên nhiên và tâm hồn người Việt trong quá khứ, truyền thống này ảnh hưởng sâu đậm đến một số vấn đề về kết cấu của các kiến trúc tôn giáo tín

ngưỡng Việt.

Về dạng nhà mái dốc:

Theo sử sách, dưới thời Trần thế kỷ XIII, XIV, sứ nhà Nguyên là Trần Phu có nói về ngôi nhà ở của người Việt như sau: "Làm nhà không có kiểu gấp mái hoặc chống kèo, mà từ đòn dông đến mái hiên cứ thẳng tuột một mạch, như đổ hẳn xuống... Nóc nhà tuy hết sức cao nhưng mái hiên thì chỉ chừng bốn năm xích... có nhà còn thấp hơn nữa là khác, cho nên tối, mái nhà ngang mặt đất và trở cửa sổ..." (Theo An Nam tức sự)

Qua đó chúng ta có thể nghĩ tới một dạng nhà cũng thích hợp với cư dân Việt mà theo như cố giáo sư Từ Chí, ngôi nhà này có khả năng bắt nguồn từ gốc nhà của một hệ tộc bản địa thuộc dòng Môn-Khơme, dạng nhà này ít nhiều có sự biến đổi và hiện còn tồn tại ở người S'tiêng (Tộc người ở phía Nam Tây Nguyên - thuộc hệ Môn - Khơme). Cố Giáo sư Từ Chí cũng có nói tới một dạng nhà tương đồng của người Papou ở những hòn đảo nhỏ giữa Thái Bình Dương thuộc châu Đại Dương v.v...

Bỏ qua ngôi nhà của người Papou để khảo sát trực tiếp những ngôi nhà dạng này ở đất Bắc và của người S'tiêng. Gần đây kiểu thức kiến trúc này vẫn còn tiếp cận được trên đất Bắc, mặc dù chúng đã được biến đổi nhiều, nhưng bóng dáng của chúng như còn được diễn ra (khoảng những năm 60 của thế kỷ XX trở về trước) dưới hai dạng khác nhau.

Một là, lều vệt nhỏ, hay lều canh ao, dưới dạng đầu cong tròn, nhà này có khi làm trên mặt nước, chỉ có tấm liếp làm mái khum đầu tròn, toàn mặt sàn chỉ to hơn chiếc chiếu đôi chút ít. Hai là, kiểu nhà tạm khá lớn, dài... thường gặp ở những bãi mía ven sông Đáy của đất Hà Tây, người ta dùng những thân cây tre tạo nên khung nhà liễn mái. Theo độ mở của nhà tre được cắm chân xuống đất vít ngọn buộc với nhau ở trên đỉnh, rồi nhiều cây tre khác nối đòn nóc và vít chân xuống hai bên tất nhiên phải có những hoành buộc chặt với khung này để làm bộ xương lợp mái. Ngôi nhà này khá cao (nếu đứng trong lòng nó), mái được lợp bằng lá mía chạy suốt từ đỉnh sát xuống dưới đất, vì thế không có tường. Người ta mở cửa ở đầu nhà cũng có khi ở bên hông. Tại một đầu là nơi để máy quay ép mía do trâu kéo, ở gần chính giữa là lò nấu mật. Để thoáng khí người ta đã tạo một "mái bằng" kênh lên ngay phía trên của lò

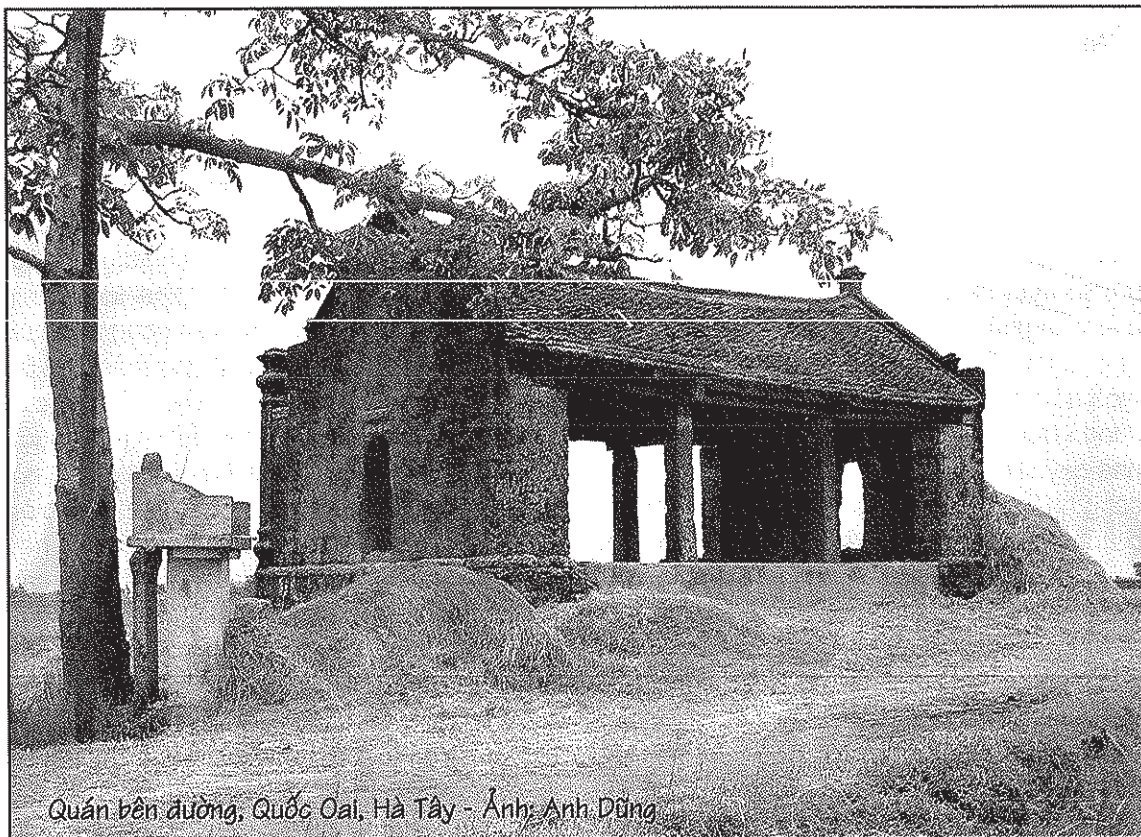
nấu. Ngôi nhà này cũng là kho mía đem từ bãi về. Nhìn chung những ngôi nhà kể trên chỉ được làm mang tính tạm thời vào mùa thu hoạch mía, khi gió heo may về, gần Tết nguyên đán mà thôi, nên nó chỉ tồn tại trong vòng vài ba tháng. Những nhà này không chú ý đến làm nền và chỉ mang bóng dáng với ngôi nhà mà Trần Phú đã kể cho chúng ta biết.

Với ngôi nhà của người S'tiêng, về tính chất đã gắn với nhà dài của đại gia đình. Cũng có mái dốc đổ rất thấp, thân rất ngắn, nhiều khi phải đục mái ra để làm cửa vào. Rõ ràng đây là một minh chứng để chúng ta suy nghĩ về ngôi nhà của người Việt, ít nhất từ thời Trần trở về trước. Tuy nhiên ngoài bộ mái thì cấu trúc bên trong của nó làm chúng ta suy nghĩ nhiều trong sự liên hệ với chức năng của ngôi đình làng. Cũng cố giáo sư Từ Chi đã chỉ cho các học trò biết rằng trong ngôi nhà này vừa có sạp lại vừa có sàn sát tường, dọc theo nhà ở phía trong là một chiếc sạp dài từ đầu hồi nọ đến đầu hồi kia, sạp này chỉ cao như một chiếc giường nơi thôn dã. Trên đó nhiều gia đình cùng hệ sinh sống. Đầu tiên là nơi của bố mẹ già, tiếp theo là gia đình của người chị cả, rồi thứ hai, thứ ba. Hầu như không có một sự ngăn cách rõ rệt nào trên

hệ sạp này. Tuy nhiên ranh giới được phân định rõ ràng bởi những "lều lương thực" được đặt chính giữa ngôi nhà, lều nào của tiểu gia đình ấy. Từ Chi cho biết, trước đây lều này được dựng trên 4 cột đóng xuống mặt đất tại vị trí ranh giới giữa gia đình của người chị và của người em tiếp theo. Ở phía trên cao người ta làm một mặt sàn, có vách đứng bao quanh, để đựng lương thực. Cả hệ thống chứa lương thực này đều được đặt sát với đòn nóc. Vấn đề đặt ra, ngoài hình thức của bộ mái và thân nhà thấp, thì sạp là nơi nghỉ ngơi còn sàn là nơi để lương thực. Đó là những gợi ý gần gũi về kết cấu nhà ở cổ truyền, để chúng ta suy nghĩ kỹ hơn về kết cấu ván sàn của ngôi đình làng đất Bắc với nơi thờ Thành Hoàng Làng và nơi hội họp của chức sắc cùng dân đình.

Chúng tôi không có điều kiện nghiên cứu về mọi kiểu nhà của các tộc người, nên chỉ dừng ở những ngôi nhà có một số vấn đề mà theo chủ quan của mình tạm coi là có liên quan tới những đối tượng kiến trúc mà ngành di sản quan tâm.

NGUYỄN HẢI NINH
(Theo tư liệu của Trần Lâm)



Quán bên đường, Quốc Oai, Hà Tây - Ảnh: Anh Dũng